

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 18.4.2023

TAM GIỚI NHƯ HOẢ TRẠCH
Kinh Chấp Thủ (Upādānasuttam)

Tập II – Thiên Nhân Duyên
Chương I. Tương Ưng Nhân Duyên (b) - Phẩm Cây (S.ii, 84)

Phật pháp không nói về điều răn như là nền tảng của luân lý. Thay vào đó Đức Thế Tôn dạy về sự đau khổ và con đường dẫn đến diệt khổ. Thực tại vốn có vị ngọt và sự nguy hiểm như hai mặt của một đồng tiền. Chỉ nhìn vào vị ngọt thì duyên tạo nên ái và chuỗi dài sau đó là đưa đến già chết, sầu, bi, khổ, ưu, ai. Nếu biết nhìn vào sự nguy hiểm thì thái độ sẽ khác hơn và hệ quả sẽ hoàn toàn khác. Góc nhìn thường tạo nên ấn tượng khác biệt. Những ảnh hưởng tiếp theo sẽ dẫn tới hai cảnh giới khác nhau.



Kinh Văn

Sāvattiyam viharati...pe... “upādāniyesu, bhikkhave, dhammesu assādānupassino viharato taṇhā pavaḍḍhati. Taṇhāpaccayā upādānam; upādānapaccayā bhavo; bhavapaccayā jāti; jātipaccayā jarāmaraṇam sokaparidevadukkhadomanassupāyāsā sambhavanti. Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti”.

“Seyyathāpi, bhikkhave, dasannaṃ vā kaṭṭhavāhānaṃ vīsāya vā kaṭṭhavāhānaṃ tiṃsāya vā kaṭṭhavāhānaṃ cattārīsāya vā kaṭṭhavāhānaṃ mahāaggikkhandho jaleyya. Tatra puriso kālena kālaṃ sukkhāni ceva tiṇāni pakkhipeyya, sukkhāni ca gomayāni pakkhipeyya, sukkhāni ca kaṭṭhāni pakkhipeyya. Evañhi so, bhikkhave, mahāaggikkhandho tadāhāro tadupādāno ciram dīghamaddhānaṃ jaleyya. Evameva kho, bhikkhave, upādāniyesu dhammesu assādānupassino viharato taṇhā pavaḍḍhati. Taṇhāpaccayā upādānam...pe... evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti.

Ngự tại Sāvattī ...

-- Nay chư Tỳ khuru, khi một người sống trong sự suy tư đối với vị ngọt của những điều bám víu thì ái tập khởi; do duyên ái nên thủ tập khởi; do duyên thủ nên hữu tập khởi; do duyên hữu nên sanh tập khởi; do duyên sanh nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, ai tập khởi. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn tập khởi.

-- Nay chư Tỳ khuru, giả sử như một đống lửa đang cháy đốt mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi bó củi và một người thỉnh thoảng ném thêm vào đống củi khô, phân bò khô, cây khô. Chính vì vậy đống lửa do nhiên liệu được thêm vào nên sẽ cháy rất lâu. Cũng vậy, khi một người sống trong sự miên man đối với vị ngọt của những điều bám víu thì ái tập khởi; do duyên ái nên thủ tập khởi; ... nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, ai tập khởi. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn tập khởi.

“Upādānīyesu, bhikkhave, dhammesu ādīnavānupassino viharato taṇhā nirujjhati. Taṇhānirodhā upādānanirodho; upādānanirodhā bhavanirodho; bhavanirodhā jātinirodho; jātinirodhā jarāmaraṇaṃ sokaparidevadukkhadomanassupāyāsā nirujjanti. Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti.

“Seyyathāpi, bhikkhave, dasannaṃ vā kaṭṭhavāhānaṃ vīsāya vā tiṃsāya vā cattārisāya vā kaṭṭhavāhānaṃ mahāaggikkhandho jaleyya; tatra puriso na kālena kālaṃ sukkhāni ceva tiṇāni pakkhipeyya, na sukkhāni ca gomayāni pakkhipeyya, na sukkhāni ca kaṭṭhāni pakkhipeyya. Evañhi so, bhikkhave, mahāaggikkhandho purimassa ca upādānassa pariyādānā aññassa ca anupahārā [anupāhārā (pī.)] anāhāro nibbāyeyya. Evameva kho, bhikkhave, upādānīyesu dhammesu ādīnavānupassino viharato taṇhā nirujjhati, taṇhānirodhā upādānanirodho...pe... evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hotī”ti. Dutiyamaṃ.

-- Nay chư Tỳ khuru, khi một người sống trong sự suy tư đối với những nguy hiểm của những điều bám víu thì ái diệt; do duyên ái diệt nên thủ diệt; do duyên thủ nên hữu diệt khởi; do duyên hữu nên sanh diệt; do duyên sanh nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, ai diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn đoạn diệt.

-- Nay chư Tỳ khuru, giả sử như một đống lửa đang cháy đốt mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi bó củi và một người không thêm vào củi khô, phân bò khô, cây khô. Chính vì vậy đống lửa do củi đốt cháy sạch mà chất đốt khác cũng không thêm vào nên ngọn lửa tàn lụi. Cũng vậy, khi một người sống trong sự suy tư đối với những nguy hiểm của những điều bám víu thì ái diệt; do duyên ái diệt nên thủ diệt; nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, ai diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn đoạn diệt.

Chú Thích

Theo Sớ Giải cụm từ upādānīyesu dhammesu – pháp thủ hay điều vướng mắc - chỉ cho tất cả hiện tượng trong tam giới là đối tượng của tứ thủ (dục thủ, kiến thủ, giới cầm thủ, ngã luận thủ). Thắng Pháp cũng gọi là cảnh thủ (upādāniyā dhammā)

Sớ Giải cũng định upādāna – thủ – bao gồm mong mỏi và ham muốn (chandarāga)

Cũng theo Sớ Giải, đồng lửa ở đây chỉ cho ba cõi dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Người đốt lửa chỉ cho chúng sanh nếu cứ thêm chất đốt thì ngọn lửa sẽ tiếp tục cháy. Suy tư về vị ngọt của các cảnh thủ là “thêm dầu vào lửa” khiến cho đồng lửa tiếp tục cháy. Suy tư về sự nguy hiểm của cảnh thủ là không thêm chất đốt và đồng lửa thì lửa sẽ tàn lụi.

Khái niệm “ba cõi như nhà lửa (tam giới như hoả trạch” đối lập với niết bàn là sự thanh lương là cái nhìn ở mức độ cao nhất về bản chất của sanh tử luân hồi. Ở đây dù là cõi vui hay cảnh khổ đều là hệ lụy.

Sớ giải cũng đưa ra hình ảnh một bậc hiền trí – chỉ cho Đức Phật – chỉ dạy cho chúng sanh cách dập tắt ngọn lửa. Vượt thoát trầm luân sanh tử là cứu cánh của hành giả tu tập. Với sự hướng dẫn của Đức Phật, hành giả biết làm thế nào để dập tắt nhiệt não của ba ngôi nhà lửa. Bài kinh ngắn này không mang nặng triết lý mà là một hướng dẫn cụ thể về cái nhìn với thực tại và tác động đường dài.

Tỳ khuru Giác Đăng soạn dịch

2. Upādānasuttam

52. Sāvattھیyaṃ viharati...pe... “upādānīyesu, bhikkhave, dhammesu assādānupassino viharato taṇhā pavaḍḍhati. Taṇhāpaccayā upādānaṃ; upādānapaccayā bhavo; bhavapaccayā jāti; jātipaccayā jarāmaṇaṃ sokaparidevadukkhadomanassupāyāsā sambhavanti. Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti”.

“Seyyathāpi, bhikkhave, dasannaṃ vā kaṭṭhavāhānaṃ vīsāya vā kaṭṭhavāhānaṃ tiṃsāya vā kaṭṭhavāhānaṃ cattārīsāya vā kaṭṭhavāhānaṃ mahāaggikkhandho jaleyya. Tatra puriso kālena kālaṃ sukkhāni ceva tiṇāni pakkhipeyya, sukkhāni ca gomayāni pakkhipeyya, sukkhāni ca kaṭṭhāni pakkhipeyya. Evañhi so, bhikkhave, mahāaggikkhandho tadāhāro tadupādāno ciraṃ dīghamaddhānaṃ jaleyya. Evameva

kho, bhikkhave, upādānīyesu dhammesu assādānupassino viharato taṇhā pavaddhati. Taṇhāpaccayā upādānaṃ...pe... evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo hoti.

“Upādānīyesu, bhikkhave, dhammesu ādīnavānupassino viharato taṇhā nirujjhati. Taṇhānirodhā upādānanirodho; upādānanirodhā bhavanirodho; bhavanirodhā jātinirodho; jātinirodhā jarāmaṇaṃ sokaparidevadukkhadomanassupāyāsā nirujjhanti. Evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hoti.

“Seyyathāpi, bhikkhave, dasannaṃ vā kaṭṭhavāhānaṃ vīsāya vā tiṃsāya vā cattārīsāya vā kaṭṭhavāhānaṃ mahāaggikkhandho jaleyya; tatra puriso na kālena kālaṃ sukkhāni ceva tiṇāni pakkhipeyya, na sukkhāni ca gomayāni pakkhipeyya, na sukkhāni ca kaṭṭhāni pakkhipeyya. Evañhi so, bhikkhave, mahāaggikkhandho purimassa ca upādānassa pariyādānā aññassa ca anupahārā [anupāhārā (pī.)] anāhāro nibbāyeyya. Evameva kho, bhikkhave, upādānīyesu dhammesu ādīnavānupassino viharato taṇhā nirujjhati, taṇhānirodhā upādānanirodho...pe... evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa nirodho hotī’ ti. Dutiyāṃ.

2. Upādānasuttavaṇṇanā

52. Dutīye **upādānīyesūti** catunnaṃ upādānānaṃ paccayesu tebhūmakadhammesu. **Assādānupassinoti** assādaṃ anupassantassa. **Tatrāti** tasmim̐ aggikkhandhe. **Tadāhāroti** taṃpaccayo. **Tadupādānoti** tasseva vevacanaṃ. **Evameva khoti** ettha aggikkhandho viya hi tayo bhavā, tebhūmakavaṭṭantipi etadeva, aggijaggakapuriso viya vaṭṭanissito bālaputhujjano, sukkhatīṇagomayādīpakkhipanaṃ viya assādānupassino puthujjanassa taṇhādivasena chahi dvārehi kusalākusalakammakaraṇaṃ. Tīṇagomayādīsū khīṇesu punappunaṃ tesam̐ pakkhipanena aggikkhandhassa vaḍḍhanaṃ viya bālaputhujjanassa utṭhāya samuṭṭhāya yathāvuttakammāyūhanena aparāparaṃ vaṭṭadukkhānibbattaṃ.

Na kālena kālaṃ sukkhāni ceva tiṇāni pakkhipeyyāti tañhi koci atthakāmo evaṃ vadeyya – “bho kasmā utṭhāya samuṭṭhāya kalāpe bandhitvā sukkhatīṇakatṭhānaṃ pacchiyañca pūretvā sukkhagomayāni pakkhipanto etaṃ aggim̐ jālesi? Api nu te atthi itonidānaṃ kāci vaḍḍhīti? Vamsāgatametam̐ bho amhākaṃ, itonidānaṃ pana me avaddhiyeva, kuto vaḍḍhi? Ahañhi imaṃ aggim̐ jagganto neva nhāyitum̐ na bhuñjitum̐ na nipajjitum̐ labhāmīti. Tena hi bho kiṃ te iminā niratthakena aggijālanena? Ehi tvam̐ etāni ābhatāni tiṇādīni ettha nikkhipa, tāni sayameva jhāyissanti, tvam̐ pana asukasmim̐ thāne sītodakā pokkharaṇī atthi, tattha nhatvā, mālāgandhavilepanehi attānaṃ maṇḍetvā sunivattho supārutova pādukāhi nagaram̐

pavisitvā pāsādavaramāruyha vātapānaṃ vivaritvā mahāvīthiyaṃ virocamāno nisīda ekaggo sukhasamappito hutvā, tattha te nisinnassa tiṇādīnaṃ khayena sayameva ayam aggi appaṇṇattibhāvaṃ gamissatī”ti. So tathā kareyya. Tatheva ca tattha nisinnassa so aggi upādānakkhayena appaṇṇattibhāvaṃ gaccheyya. Idaṃ sandhāyetam “na kālena kāla”ntiādi vuttaṃ.

Evameva khoti ettha pana idaṃ opammasaṃsandanaṃ – cattālīsāya kaṭṭhavāhānaṃ jalamāno mahāaggikkhandho viya hi tebhūmakavattaṃ datṭhabbaṃ, aggijagganakapuriso viya vaṭṭasannissitako yogāvacaro, atthakāmo puriso viya sammāsambuddho, tena purisena tassa dinnaovādo viya tathāgatena “ehi tvaṃ, bhikkhu, tebhūmakadhammesu nibbinda, evaṃ vaṭṭadukkhā muccissasi”ti tassa tebhūmakadhammesu kammaṭṭhānassa kathitakālo, tassa purisassa yathānusitṭhaṃ paṭipajjitvā pāsāde nisinnakālo viya yogino sugatovādaṃ sampaṭicchitvā suññāgāraṃ pavitṭhassa tebhūmakadhammesu vipassanaṃ paṭṭhapetvā anukkamena yathānurūpaṃ āhārasappāyādiṃ labhitvā, ekāsane nisinnassa aggaphale patiṭṭhitakālo, tassa nhānavilepanādīhi sudhotamaṇḍitakāyattā tasmim nisinnassa ekaggasukhasamappitakālo viya yogino ariyamaggapokkharāṇiyaṃ maggañāṇodakena sunhātasudhotakilesamalassa hirottappasātake nivāsetvā sīlavilepanānulittassa arahattamaṇḍanena attabhāvaṃ maṇḍetvā vimuttipupphadāmaṃ piḷandhitvā iddhipādapādukā āruyha nibbānanagaraṃ pavisitvā dhammapāsādaṃ āruyha satipaṭṭhānamahāvīthiyaṃ virocamānassa nibbānārammaṇaṃ phalasaṃpattim appetvā nisinnakālo. Tassa pana purisassa tasmim nisinnassa tiṇādīnaṃ khayena aggikkhandhassa appaṇṇattigamaṇakālo viya khīṇāsavassa yāvatāyukaṃ tathā upādiṇṇakakkhandhabhedena anupādisesāya nibbānadhātuyā parinibbutassa mahāvattavūpasamo datṭhabbo. Dutiyam.